

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 14
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	15 - 38

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Vận tải biển và Dịch vụ Hàng hải theo Quyết định số 4396 ngày 21 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304184415, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 17 tháng 10 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

### Trụ sở chính

Địa chỉ : 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.  
Điện thoại : +84 (028) 3925 0222  
Fax : +84 (028) 3925 0555

Công ty có các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Hà Nội	25 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Bình Dương	Thửa đất số 1011, Tờ bản đồ số DC10.7, Khu phố Đồng An 3, Phường Bình Hòa, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Đồng Nai	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phú Thạnh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);
- Đóng chai đựng dung dịch lỏng, gồm đồ uống và thực phẩm; đóng gói đồ rắn; dán tem, nhãn và đóng dấu; bọc quà (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Mua bán hàng thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán chất diệt khuẩn, diệt côn trùng dùng trong gia đình (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) (không tồn trữ hóa chất); mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, chất xử lý mùi không khí, chất tẩy rửa, kim khí điện máy, dụng cụ thể thao (trừ súng đạn thể thao và vũ khí thô sơ), đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội);
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Kinh doanh vận tải biển;
- Xây dựng công trình thủy lợi, công trình giao thông;
- Mua bán phụ tùng xe có động cơ, các loại máy móc thiết bị;
- Mua bán vật liệu xây dựng, mua bán gỗ nhập khẩu và gỗ rừng trồng, giấy, sản phẩm từ giấy;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động nhà hàng tại trụ sở);
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt;
- Đại lý vận tải biển; đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh nhà;
- Mua bán đồ uống, nước giải khát, rượu bia (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Khai thác đá (đá khối, đá ốp lát, đá tấm, đá mỹ nghệ);
- Mua bán điện tử, viễn thông, quang học, băng đĩa (không mua bán băng đĩa tại trụ sở);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bảo dưỡng: xe có động cơ và ô tô, xe máy, phụ tùng xe có động cơ, các loại máy móc thiết bị;
- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Môi giới thương mại;
- Mua bán hàng tin học, quang học, băng đĩa (không mua bán băng đĩa tại trụ sở);
- Dịch vụ khai thuế hải quan;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh khách sạn (không hoạt động khách sạn tại trụ sở);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống có cồn và không có cồn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trang trí, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành);
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội);
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da, hàng lông thú, găng tay, bút tất, cà vạt, dây đeo quần trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học, kính đeo mắt, đồng hồ và đồ trang sức, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ;
- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn màn; bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); bán lẻ trò chơi và đồ chơi (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội); đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh (có nội dung được phép lưu hành);
- Cho thuê đồ dệt, trang phục và giày dép; đồ đạc, gốm sứ, đồ bếp; Đồ trang sức, bàn ghế, phong bật, quần áo; Sách, tạp chí; Hoa và cây; Thiết bị điện và đồ gia dụng cho gia đình;
- Cho thuê máy móc và thiết bị sử dụng sửa chữa nhà; thiết bị âm nhạc; máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp, máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng, máy móc và thiết bị văn phòng (tất cả thiết bị và máy móc cho thuê không kèm người điều khiển);
- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; mua bán vật liệu điện;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp). Bán buôn hạt nhựa. Bán buôn thiết bị niêm phong dùng cho container. Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, giống cây trồng, phân bón (không tồn trữ hóa chất);
- Kinh doanh lẻ hàng nội địa và quốc tế;
- Sản xuất tinh dầu, hương liệu, và các sản phẩm từ tinh dầu, hương liệu, dầu massage, hóa chất (không hoạt động trụ sở).

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Văn Mười	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2023
Ông Trần Việt Huy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023
Ông Lê Quý Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Thành Đồng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Xuân Khoa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023
Bà Trần Thị Tuyết Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Việt Kiều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023

#### Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2023
Ông Trần Việt Huy	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2008
Ông Đỗ Văn Mười	Giám đốc tài chính	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2008
Ông Hồ Trọng Bình	Giám đốc nghiệp vụ	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2020

#### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Quý – Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2023).

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

#### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Số: 1.0844/25/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2025, từ trang 08 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, trong đó mô tả sự không chắc chắn liên quan đến kết quả của vụ kiện mà Công ty bị Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa kiện.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Hoàng Thái Vương**

**Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025

**Phan Vũ Công Bá**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2023-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>239.428.555.635</b>	<b>213.386.222.644</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>16.705.919.363</b>	<b>23.360.742.280</b>
1. Tiền	111		16.003.171.493	22.610.720.498
2. Các khoản tương đương tiền	112		702.747.870	750.021.782
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>369.164.066</b>	<b>306.053.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	1.006.053.000	1.006.053.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(700.000.000)	(700.000.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	63.111.066	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>165.494.853.212</b>	<b>141.924.217.436</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	98.605.505.118	99.851.404.121
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	9.448.929.270	6.855.795.970
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	57.605.803.132	35.298.420.310
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(165.384.308)	(81.402.965)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>40.211.515.541</b>	<b>34.252.819.836</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	40.211.515.541	34.252.819.836
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>16.647.103.453</b>	<b>13.542.390.092</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	3.415.772.545	2.019.254.341
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		12.840.689.568	11.490.139.512
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	390.641.340	32.996.239
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>213.367.543.904</b>	<b>181.423.084.183</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.478.484.000</b>	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	2.478.484.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>186.811.328.734</b>	<b>171.811.482.126</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	112.027.084.567	101.634.106.800
- Nguyên giá	222		167.013.037.300	160.388.805.361
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(54.985.952.733)	(58.754.698.561)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	5.707.471.790	-
- Nguyên giá	225		5.778.689.857	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(71.218.067)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	69.076.772.377	70.177.375.326
- Nguyên giá	228		79.041.520.249	79.041.520.249
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.964.747.872)	(8.864.144.923)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>18.389.147.205</b>	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	18.389.147.205	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>5.688.583.965</b>	<b>9.611.602.057</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	5.688.583.965	9.611.602.057
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>452.796.099.539</b>	<b>394.809.306.827</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kê toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>188.564.875.455</b>	<b>160.916.580.025</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>171.554.054.437</b>	<b>156.387.656.891</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	118.747.988.321	121.968.888.361
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	24.942.521.147	16.399.957.774
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.806.503.244	2.284.093.839
4. Phải trả người lao động	314	V.16	3.332.486.084	3.084.347.134
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	5.788.793.855	8.942.471.604
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	13.626.728.607	811.200.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	2.309.033.179	2.896.698.179
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>17.010.821.018</b>	<b>4.528.923.134</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	17.010.821.018	4.528.923.134
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**


Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>264.231.224.084</b>	<b>233.892.726.802</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>264.231.224.084</b>	<b>233.892.726.802</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	65.442.680.000	54.556.200.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		65.442.680.000	54.556.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20	(121.000.000)	(121.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	13.786.296.158	13.786.296.158
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	185.123.247.926	165.671.230.644
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		149.341.230.644	165.671.230.644
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		35.782.017.282	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>452.796.099.539</b>	<b>394.809.306.827</b>



Đào Ngọc Trang  
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Văn Quý  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.080.942.001.790	1.019.334.582.482
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	3.531.470.351	7.042.131.977
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.077.410.531.439	1.012.292.450.505
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	931.844.839.148	879.174.999.612
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		145.565.692.291	133.117.450.893
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	3.948.858.355	3.582.587.117
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	7.239.547.165	7.044.468.679
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.831.671.959	1.929.353.331
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	39.177.150.184	42.216.657.215
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	66.543.640.292	59.090.967.137
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		36.554.213.005	28.347.944.979
11. Thu nhập khác	31	VI.8	8.669.201.090	6.830.466.616
12. Chi phí khác	32	VI.9	396.809.327	430.964.284
13. Lợi nhuận khác	40		8.272.391.763	6.399.502.332
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44.826.604.768	34.747.447.311
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	9.044.587.486	7.035.682.319
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>35.782.017.282</u>	<u>27.711.764.992</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>5.468</u>	<u>4.235</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>5.468</u>	<u>4.235</u>

Đào Ngọc Trang  
Kế toán trưởng/Người lậpNguyễn Văn Quý  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		44.826.604.768	34.747.447.311
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9; V.10; V.11	12.925.789.898	11.728.198.957
- Các khoản dự phòng	03	V.6	83.981.343	24.420.889
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	-	432.466.278
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4; VI.8	(6.857.256.038)	(132.261.008)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	1.831.671.959	1.929.353.331
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		52.810.791.930	48.729.625.758
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(20.669.349.656)	8.585.302.814
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.958.695.705)	(582.461.642)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.623.814.791	(26.769.343.900)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.385.197.441	(1.437.636.933)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(1.831.671.959)	(1.929.353.331)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(8.535.682.319)	(8.307.929.048)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	1.300.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(588.965.000)	(297.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>19.236.739.523</b>	<b>17.991.203.718</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12, VII	(48.745.968.326)	(10.747.722.419)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.8	9.225.200.335	16.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2b	(63.111.066)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	60.418.666	116.261.008
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(39.523.460.391)</b>	<b>(10.615.461.411)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

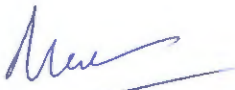
Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.20	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	56.657.004.666	5.303.163.194
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(37.274.258.015)	(33.279.576.945)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.18	(312.206.000)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, V.20	(5.438.642.700)	(6.804.469.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>13.631.897.951</b>	<b>(34.780.883.251)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(6.654.822.917)</b>	<b>(27.405.140.944)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>23.360.742.280</b>	<b>51.198.349.502</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(432.466.278)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>16.705.919.363</b>	<b>23.360.742.280</b>



Đào Ngọc Trang  
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Văn Quý  
Tổng Giám đốc

315-C.T.C.P  
HỮU H  
TÀ T  
C  
HỒ CH

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Dịch vụ khai thuế hải quan; Đại lý vận tải biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa; Mua bán đồ uống, nước giải khát, rượu bia; Kinh doanh nhà hàng ăn uống; Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm trong siêu thị, trung tâm thương mại.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### 6. Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Hà Nội	25 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Bình Dương	Thửa đất số 1011, Tờ bản đồ số DC10.7, Khu phố Đồng An 3, Phường Bình Hòa, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Đồng Nai	Tổ 3, Ấp 3, Xã Phú Thạnh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 230 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 224 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### **Chứng khoán kinh doanh**

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi và cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi và cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp: giá trái phiếu đối với trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết, đăng ký giao dịch là giá giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 10 ngày tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính thì không thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Hàng tồn kho của Công ty bao gồm nguyên vật liệu và hàng hóa. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với mặt hàng rượu), tính theo phương pháp bình quân gia quyền (đối với các mặt hàng còn lại) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất và công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Tiền thuê đất*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (35 năm).

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

#### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định thuê tài chính của Công ty là phương tiện vận tải, truyền dẫn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian khấu hao từ 6 - 8 năm.

### 11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### *Phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 14. **Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

### 16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hóa***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **17. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có khoản giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

#### **18. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **19. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

## 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	14.332.411	72.677.548
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.988.839.082	22.538.042.950
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	702.747.870	750.021.782
<b>Cộng</b>	<b>16.705.919.363</b>	<b>23.360.742.280</b>

##### 2. Các khoản đầu tư tài chính

###### 2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
<b>Cổ phiếu</b>	<b>1.001.053.000</b>	<b>301.053.000</b>	<b>(700.000.000)</b>	<b>1.001.053.000</b>	<b>301.053.000</b>	<b>(700.000.000)</b>
Công ty Cổ phần Bất động sản Eximland	1.000.000.000	300.000.000	(700.000.000)	1.000.000.000	300.000.000	(700.000.000)
Các cổ phiếu khác	1.053.000	1.053.000	-	1.053.000	1.053.000	-
<b>Trái phiếu</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>	<b>-</b>	<b>5.000.000</b>	<b>5.000.000</b>	<b>-</b>
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu	5.000.000	5.000.000	-	5.000.000	5.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.006.053.000</b>	<b>306.053.000</b>	<b>(700.000.000)</b>	<b>1.006.053.000</b>	<b>306.053.000</b>	<b>(700.000.000)</b>

###### 2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - PGD Bến Thành.

##### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thực phẩm & Nước giải khát Ý Tường Việt	45.790.513.692	51.165.598.007
Các khách hàng khác	52.814.991.426	48.685.806.114
<b>Cộng</b>	<b>98.605.505.118</b>	<b>99.851.404.121</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Art Lan	3.809.228.744	4.809.228.744
MFT Việt Nam	-	1.167.973.963
Công ty TNHH Xây lắp – Cơ điện lạnh Sao Phương Nam	1.185.000.000	-
Công ty TNHH Kinh doanh Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Phú Cường	1.394.317.703	-
Các nhà cung cấp khác	3.060.382.823	878.593.263
<b>Cộng</b>	<b><u>9.448.929.270</u></b>	<b><u>6.855.795.970</u></b>

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Các khoản chi hộ cho khách hàng	50.816.957.529	-	30.336.554.751	-
Tạm ứng	4.131.066.157	-	3.060.928.778	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	285.500.000	-	1.271.537.849	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.372.279.446	-	629.398.932	-
<b>Cộng</b>	<b><u>57.605.803.132</u></b>	<b>-</b>	<b><u>35.298.420.310</u></b>	<b>-</b>

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

**6. Nợ phải thu khó đòi**

Công ty có các khoản nợ phải thu khó đòi tiền hàng và phải thu khác. Chi tiết như sau:

	Thời gian quá hạn	<u>Số cuối năm</u>		Thời gian quá hạn	<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Công ty TNHH Allure Việt Nam		-	-	Trên 03 năm	756.000.849	756.000.849
Blue Sea Canned Food Company Limited	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	119.973.347	35.992.004		-	-
Công ty TNHH Magnetar Global International Việt Nam	Trên 03 năm	305.622.154	305.622.154		-	-
Scan Shipping Pte. Ltd.	Trên 03 năm	241.512.325	241.512.325	Trên 03 năm	241.512.325	241.512.325
Công ty Cổ phần Tenzon Việt Nam	Trên 03 năm	81.402.965	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	81.402.965	-
Công ty TNHH Scan-Shipping Việt Nam	Trên 03 năm	60.1508.660	60.108.660	Trên 03 năm	60.108.660	60.108.660
<b>Cộng</b>		<b><u>808.619.451</u></b>	<b><u>643.235.143</u></b>		<b><u>1.139.024.799</u></b>	<b><u>1.057.621.834</u></b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	81.402.965	56.982.076
Trích lập dự phòng	83.981.343	24.420.889
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>165.384.308</u></b>	<b><u>81.402.965</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	13.465.818.011	-	11.685.350.220	-
Nguyên liệu, vật liệu	172.541.425	-	225.323.584	-
Hàng hóa	26.573.156.105	-	22.342.146.032	-
<b>Cộng</b>	<b>40.211.515.541</b>	<b>-</b>	<b>34.252.819.836</b>	<b>-</b>

### 8. Chi phí trả trước

#### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	766.338.516	673.196.954
Chi phí sửa chữa tài sản	351.083.180	387.346.527
Chi phí bảo hiểm	999.343.179	631.514.510
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.299.007.670	327.196.350
<b>Cộng</b>	<b>3.415.772.545</b>	<b>2.019.254.341</b>

#### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	3.879.732.245	4.019.767.800
Công cụ, dụng cụ	1.185.210.198	2.506.307.728
Chi phí sửa chữa	234.220.221	253.052.371
Chi phí thi công Saladstop	-	1.304.465.100
Các chi phí trả trước dài hạn khác	389.421.301	1.528.009.058
<b>Cộng</b>	<b>5.688.583.965</b>	<b>9.611.602.057</b>

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	88.259.162.121	276.100.000	50.684.628.266	21.168.914.974	160.388.805.361
Mua trong năm	-	-	19.593.171.863	4.039.898.621	23.633.070.484
Tăng do phân loại lại	-	(276.100.000)	-	1.505.340.761	1.229.240.761
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(17.607.609.042)	-	(17.607.609.042)
Giảm khác	-	-	-	(630.470.264)	(630.470.264)
<b>Số cuối năm</b>	<b>88.259.162.121</b>	<b>-</b>	<b>52.670.191.087</b>	<b>26.083.684.092</b>	<b>167.013.037.300</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.850.208.072	-	14.651.450.730	1.526.326.687	21.027.985.489
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	15.348.717.768	276.100.000	36.753.765.508	6.376.115.285	58.754.698.561
Khấu hao trong năm	3.337.372.560	-	4.704.180.825	3.712.415.497	11.753.968.882
Tăng do phân loại lại	-	(276.100.000)	-	364.038.314	87.938.314
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(15.179.246.079)	-	(15.179.246.079)
Giảm khác	-	-	-	(431.406.945)	(431.406.945)
<b>Số cuối năm</b>	<b>18.686.090.328</b>	<b>-</b>	<b>26.278.700.254</b>	<b>10.021.162.151</b>	<b>54.985.952.733</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	72.910.444.353	-	13.930.862.758	14.792.799.689	101.634.106.800
<b>Số cuối năm</b>	<b>69.573.071.793</b>	<b>-</b>	<b>26.391.490.833</b>	<b>16.062.521.941</b>	<b>112.027.084.567</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách 82.941.185.168 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.18).

#### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	5.778.689.857	71.218.067	
<b>Số cuối năm</b>	<u>5.778.689.857</u>	<u>71.218.067</u>	<u>5.707.471.790</u>

#### 11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	76.663.820.249	2.377.700.000	79.041.520.249
<b>Số cuối năm</b>	<u>76.663.820.249</u>	<u>2.377.700.000</u>	<u>79.041.520.249</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	7.318.639.923	1.545.505.000	8.864.144.923
Khấu hao trong năm	862.832.949	237.770.000	1.100.602.949
<b>Số cuối năm</b>	<u>8.181.472.872</u>	<u>1.783.275.000</u>	<u>9.964.747.872</u>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	69.345.180.326	832.195.000	70.177.375.326
<b>Số cuối năm</b>	<u>68.482.347.377</u>	<u>594.425.000</u>	<u>69.076.772.377</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 67.828.628.772 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.18).

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	34.218.155.054	(29.411.760.341)	(3.391.716.810)	1.414.677.903
Xây dựng cơ bản dở dang	-	16.974.469.302	-	-	16.974.469.302
<b>Cộng</b>	<u>-</u>	<u>51.192.624.356</u>	<u>(29.411.760.341)</u>	<u>(3.391.716.810)</u>	<u>18.389.147.205</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Starbucks Corporation	66.078.829.748	64.856.802.788
Các nhà cung cấp khác	52.669.158.573	57.112.085.573
<b>Cộng</b>	<b>118.747.988.321</b>	<b>121.968.888.361</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thực phẩm & Nước giải khát Ý Tường Việt	1.600.000.000	1.600.000.000
Siemens Ltd.	6.150.000.000	3.560.000.000
Siemens Healthcare Limited Company	4.075.000.000	2.935.000.000
Công ty TNHH Siemens Energy	371.378.820	1.771.000.000
Urc VietNam Co, Ltd	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty TNHH Cúc Tây Trading	3.220.595.620	-
Các khách hàng khác	7.525.546.707	4.533.957.774
<b>Cộng</b>	<b>24.942.521.147</b>	<b>16.399.957.774</b>

#### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	48.945.884.612	(48.945.884.612)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	80.007.122	(80.007.122)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	32.996.239	21.142.573.010	(21.433.656.523)	-	324.079.752
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.035.682.319	-	9.044.587.486	(8.535.682.319)	2.544.587.486	-
Thuế thu nhập cá nhân	248.411.520	-	4.448.890.817	(4.435.386.579)	261.915.758	-
Thuế nhà đất	-	-	21.180.318	(21.180.318)	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	720.076.811	(720.076.811)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	1.181.118.252	(1.247.679.840)	-	66.561.588
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.284.093.839</b>	<b>32.996.239</b>	<b>85.587.318.428</b>	<b>(85.422.554.124)</b>	<b>2.806.503.244</b>	<b>390.641.340</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 Công ty được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% cho một số hàng hóa, dịch vụ theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội và Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội.

#### Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh mặt hàng bia và rượu. Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt như sau:

- Rượu dưới 20 độ	35%
- Rượu từ 20 độ trở lên	65%
- Bia	65%

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.826.604.768	34.747.447.311
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	396.332.661	430.964.284
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	45.222.937.429	35.178.411.595
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>9.044.587.486</b>	<b>7.035.682.319</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp thuế bảo vệ môi trường cho hoạt động nhập khẩu túi nilon với mức thuế là 40.000 VND/kg.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 16. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

### 17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	86.165.185	79.778.214
Kinh phí công đoàn	2.446.886.209	2.248.067.824
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	357.220.000	294.220.000
Các khoản thu hộ đại lí	2.407.936.921	2.407.936.921
Maria Francesca Tan (MFT) Group of Companies, Inc. – tiền ứng để thực hiện chuỗi cửa hàng SaladStop! tại Việt Nam	268.566.330	3.798.525.258
Cổ tức còn phải trả	4.877.300	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	217.141.910	113.943.387
<b>Cộng</b>	<b>5.788.793.855</b>	<b>8.942.471.604</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 18. Vay và nợ thuê tài chính

##### 18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>8.243.952.651</b>	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (i)	1.761.505.200	-
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sài Gòn (ii)	6.482.447.451	-
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b> (xem thuyết minh số V.18b)	<b>3.411.216.000</b>	<b>811.200.000</b>
<b>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</b> (xem thuyết minh số V.18b)	<b>1.971.559.956</b>	-
<b>Cộng</b>	<b>13.626.728.607</b>	<b>811.200.000</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 6%/năm, thời hạn vay 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 1118, 1119, 1120, 1121, tờ bản đồ số 1, BDC Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 (nay là TP. Thủ Đức), TP. Hồ Chí Minh. (xem thuyết minh số V.9 và V.11).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 7,38%/năm, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 335, tờ bản đồ số 107; các thửa đất số 147, 1313, 1011 tờ bản đồ số DC10.7 và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1314 tờ bản đồ số DC10.7 địa chỉ Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An (nay là TP. Thuận An) tỉnh Bình Dương (xem thuyết minh số V.9 và V.11).

Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	43.657.004.666	-	(35.413.052.015)	8.243.952.651
Vay dài hạn đến hạn trả	811.200.000	-	3.411.216.000	(811.200.000)	3.411.216.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	1.971.559.956	-	1.971.559.956
<b>Cộng</b>	<b>811.200.000</b>	<b>43.657.004.666</b>	<b>5.382.775.956</b>	<b>(36.224.252.015)</b>	<b>13.626.728.607</b>

##### 18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (i)	13.067.701.134	4.528.923.134
Nợ thuê tài chính Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để mua phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.943.119.884	-
<b>Cộng</b>	<b>17.010.821.018</b>	<b>4.528.923.134</b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo các hợp đồng tín dụng với lãi suất từ 10%/năm đến 10,5%/năm, mục đích vay để mua phương tiện vận tải, xây dựng nhà kho lưu giữ và trung chuyển hàng hóa, thời hạn vay từ 05 năm đến 06 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.9 và V.11).

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	16.478.917.134	3.411.216.000	12.594.778.000	472.923.134
Nợ thuê tài chính	5.914.679.840	1.971.559.956	3.943.119.884	-
<b>Cộng</b>	<b>22.393.596.974</b>	<b>5.382.775.956</b>	<b>16.537.897.884</b>	<b>472.923.134</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	5.340.123.134	811.200.000	3.244.800.000	1.284.123.134
Nợ thuê tài chính	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>5.340.123.134</b>	<b>811.200.000</b>	<b>3.244.800.000</b>	<b>1.284.123.134</b>

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền gốc phải trả	1.971.559.956	3.943.119.884	-	5.914.679.840
Lãi thuê phải trả	345.075.239	282.798.062	-	627.873.301
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>2.316.635.195</b>	<b>4.225.917.946</b>	<b>-</b>	<b>6.542.553.141</b>
<b>Số đầu năm</b>	-	-	-	-
Tiền gốc phải trả	-	-	-	-
Lãi thuê phải trả	-	-	-	-
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngân hàng và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	4.528.923.134	13.000.000.000	(1.050.006.000)	(3.411.216.000)	13.067.701.134
Nợ thuê tài chính	-	6.226.885.840	(312.206.000)	(1.971.559.956)	3.943.119.884
<b>Cộng</b>	<b>4.528.923.134</b>	<b>19.226.885.840</b>	<b>(1.362.212.000)</b>	<b>(5.382.775.956)</b>	<b>17.010.821.018</b>

**18c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	-	-	-	-
Quỹ phúc lợi	744.905.335	1.300.000	(588.965.000)	157.240.335
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	2.151.792.844	-	-	2.151.792.844
<b>Cộng</b>	<b>2.896.698.179</b>	<b>1.300.000</b>	<b>(588.965.000)</b>	<b>2.309.033.179</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 20. Vốn chủ sở hữu

##### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	45.484.130.000	(121.000.000)	13.786.296.158	153.836.005.152	212.985.431.310
Tăng vốn từ lợi nhuận	9.072.070.000	-	-	(9.072.070.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	27.711.764.992	27.711.764.992
Chia cổ tức	-	-	-	(6.804.469.500)	(6.804.469.500)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>54.556.200.000</b>	<b>(121.000.000)</b>	<b>13.786.296.158</b>	<b>165.671.230.644</b>	<b>233.892.726.802</b>
Số dư đầu năm nay	54.556.200.000	(121.000.000)	13.786.296.158	165.671.230.644	233.892.726.802
Tăng vốn từ lợi nhuận	10.886.480.000	-	-	(10.886.480.000)	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	35.782.017.282	35.782.017.282
Chia cổ tức	-	-	-	(5.443.520.000)	(5.443.520.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>65.442.680.000</b>	<b>(121.000.000)</b>	<b>13.786.296.158</b>	<b>185.123.247.926</b>	<b>264.231.224.084</b>

##### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư		
Giao thông Vận tải	10.550.370.000	8.791.980.000
Ông Nguyễn Văn Quý	13.110.210.000	10.925.180.000
Ông Trần Việt Huy	11.088.460.000	9.240.390.000
Ông Đỗ Văn Mười	11.088.180.000	9.240.150.000
Các cổ đông khác	19.484.460.000	16.237.500.000
<b>Cộng</b>	<b>65.321.680.000</b>	<b>54.435.200.000</b>

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:2 (cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phần được nhận 20 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 31 tháng 5 năm 2024. Trên cơ sở đó Công ty đã ghi nhận tăng vốn góp của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 10.886.480.000 VND. Ngày 17 tháng 10 năm 2024 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 28 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 65.442.680.000 VND.

##### 20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.544.268	5.455.620
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.544.268	5.455.620
- Cổ phiếu phổ thông	6.544.268	5.455.620
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	12.100	12.100
- Cổ phiếu phổ thông	12.100	12.100
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.544.268	5.443.520
- Cổ phiếu phổ thông	6.544.268	5.443.520
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm năm 2024 ngày 31 tháng 5 năm 2024 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu	: 10.886.480.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền	: 5.443.520.000

#### 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

##### 21a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	223.200.000	720.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	607.545.225	900.000.000
<b>Cộng</b>	<b>830.745.225</b>	<b>1.620.000.000</b>

##### 21b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	67.369,99	118.810,31
Euro (EUR)	0,55	0,55

##### 21c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin GOL	10.000.000	10.000.000
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin VNUS	9.112.500	9.112.500
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu An Nhật	5.210.000	5.210.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Thành	44.980.000	44.980.000
Công ty Tabitha Việt Nam	85.669.819	85.669.819
Công ty TNHH Atlantic Shipping Line	57.000.000	57.000.000
Các khách hàng khác	46.401.922	46.401.922
<b>Cộng</b>	<b>258.374.241</b>	<b>258.374.241</b>

Các khoản nợ khó đòi đã xóa sổ do không có khả năng thu hồi trong tương lai.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	851.696.846.045	783.044.790.716
Doanh thu cung cấp dịch vụ	229.245.155.745	236.289.791.766
<b>Cộng</b>	<b>1.080.942.001.790</b>	<b>1.019.334.582.482</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****2. Các khoản giảm trừ doanh thu**  
Giảm giá hàng bán.**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	808.035.116.994	750.779.106.209
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	123.809.722.154	128.395.893.403
<b>Cộng</b>	<b><u>931.844.839.148</u></b>	<b><u>879.174.999.612</u></b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	60.418.666	116.261.008
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.888.439.689	3.466.326.109
<b>Cộng</b>	<b><u>3.948.858.355</u></b>	<b><u>3.582.587.117</u></b>

**5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.831.671.959	1.929.353.331
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	5.407.875.206	4.682.649.070
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	432.466.278
<b>Cộng</b>	<b><u>7.239.547.165</u></b>	<b><u>7.044.468.679</u></b>

**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.491.495.319	14.149.906.430
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.868.265.636	5.791.892.679
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.452.973.801	7.738.973.535
Chi phí thuê địa điểm kinh doanh	72.600.000	2.467.812.269
Chi phí thuê lao động bên ngoài	295.698.577	3.167.896.230
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.894.790.608	4.316.826.889
Các chi phí khác	101.326.243	4.583.349.183
<b>Cộng</b>	<b><u>39.177.150.184</u></b>	<b><u>42.216.657.215</u></b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	45.495.129.655	39.340.830.105
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.924.971.896	1.772.379.481
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.472.816.097	4.076.189.762
Dự phòng phải thu khó đòi	83.981.343	24.420.889
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.194.845.425	12.850.707.711
Các chi phí khác	1.371.895.876	1.026.439.189
<b>Cộng</b>	<b><u>66.543.640.292</u></b>	<b><u>59.090.967.137</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	6.796.837.372	16.000.000
Các khoản thuế được hoàn	172.716.268	-
Thu nhập từ xác nhận công nợ phải trả với Golden ABC	-	5.505.057.859
Thu nhập từ xác nhận công nợ phải trả với Starbucks	-	1.306.126.698
Thu nhập từ xác nhận công nợ phải trả với nhà cung cấp khác	217.717.815	-
Thu nhập từ hàng kiểm kê thừa	1.456.343.513	-
Thu nhập khác	25.586.122	3.282.059
<b>Cộng</b>	<b>8.669.201.090</b>	<b>6.830.466.616</b>

### 9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hành chính	173.926.824	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	8.591.811	697.425
Chi phí bồi thường	164.204.860	427.510.609
Chi phí khác	50.085.832	2.756.250
<b>Cộng</b>	<b>396.809.327</b>	<b>430.964.284</b>

### 10. Lãi trên cổ phiếu

#### 10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	35.782.017.282	27.711.764.992
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	35.782.017.282	27.711.764.992
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.544.268	6.544.268
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>5.468</b>	<b>4.235</b>

#### 10b. Thông tin khác

Trong năm Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 5.091 VND xuống còn 4.235 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.337.301.508	17.272.775.270
Chi phí nhân công	62.260.103.018	53.540.736.535
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.925.789.898	11.728.198.957
Chi phí dịch vụ mua ngoài	133.947.773.615	149.289.127.658
Chi phí khác	2.059.544.591	4.531.390.835
<b>Cộng</b>	<b>229.530.512.630</b>	<b>236.362.229.255</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

#### 1. Các giao dịch không bằng tiền

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính	5.778.689.857	-
Thuế VAT phát sinh thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính	448.195.983	-

#### 2. Các công nợ liên quan mua sắm tài sản cố định

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có khoản ứng trước tiền mua tài sản cố định là 6.723.750.637 VND.

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Nợ tiềm tàng

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, Tòa án Nhân dân Tỉnh Long An đã tuyên Bản án sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST về việc tranh chấp hợp đồng thuê kho, bồi thường thiệt hại giữa Công ty và Thuốc lá Thanh Hóa. Theo đó, Tòa án đã tuyên xử Công ty phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Thuốc lá Thanh Hóa với số tiền là 22.969.974.659 VND và buộc Công ty Cổ phần Anpha – AG phải bồi thường thiệt hại cho Công ty số tiền 22.969.974.659 VND.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, Tòa án Nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh đã quyết định hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án Nhân dân Tỉnh Long An và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án Nhân dân Tỉnh Long An giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Theo Quyết định số 02/2021/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án Nhân dân Tỉnh Long An, tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2021/TLST-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng thuê kho, bồi thường thiệt hại”.

#### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành, quản lý (Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Giám đốc nghiệp vụ và Giám đốc tài chính). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Họ và tên	Năm nay	Năm trước
Ông Đỗ Văn Mười	2.796.500.000	2.127.847.826
Ông Nguyễn Văn Quý	3.296.500.000	2.517.847.826
Ông Trần Việt Huy	2.624.500.000	2.065.847.826
Ông Lê Quý Nghĩa	180.000.000	110.217.391
Ông Nguyễn Thành Đồng	180.000.000	110.217.391
Ông Bùi Khắc Chung	-	380.130.435
Ông Phạm Ngọc Khuê	-	254.904.348
Ông Hồ Trọng Bình	-	1.748.304.348
Ông Phạm Xuân Khòa	383.100.000	369.217.391
Bà Trần Thị Tuyết Linh	479.300.000	466.743.478
Bà Nguyễn Thị Việt Kiều	301.971.936	279.669.130
<b>Cộng</b>	<b>10.241.871.936</b>	<b>10.430.947.390</b>

### 3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

#### 3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Thương mại;
- Dịch vụ.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài như sau:

	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
<b>Năm nay</b>			
Thương mại	848.165.375.694	808.035.116.994	40.130.258.700
Dịch vụ	229.245.155.745	123.809.722.154	105.435.433.591
<b>Cộng</b>	<b>1.077.410.531.439</b>	<b>931.844.839.148</b>	<b>145.565.692.291</b>
<b>Năm trước</b>			
Thương mại	776.023.915.117	750.779.106.209	25.244.808.908
Dịch vụ	236.268.535.388	128.395.893.403	107.872.641.985
<b>Cộng</b>	<b>1.012.292.450.505</b>	<b>879.174.999.612</b>	<b>133.117.450.893</b>

Công ty không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

#### 3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.



Đào Ngọc Trang  
Kế toán trưởng/Người lập



Nguyễn Văn Quý  
Tổng Giám đốc

